

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**Tập 413****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 15.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hồng Kông**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 516, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ đầu hàng.

“Lại ở Trung phẩm trong Quán Kinh nói ba loại vãng sanh, đều không nói phát tâm bồ đề. Sau khi vãng sanh Cực lạc sở chứng đều là Quả vị Thanh văn thừa. Như trung phẩm thượng sanh, hoa khai liền đắc quả A la hán. Trung phẩm trung sanh bảy ngày hoa khai, liền đắc Tu đà hoàn, qua nữa kiếp sau, thành A la hán. Trung phẩm hạ sanh cũng sau bảy ngày đắc Tu Đà hoàn. Nhưng phải qua một tiểu kiếp mới thành A la hán, đều là Thánh quả Tiểu thừa.”

Niệm Lão trích dẫn Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói về ba loại vãng sanh ở trung phẩm. Trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh. Tương đương với trung bối trong Tam bối của kinh này. Trong kinh này tam bối đều có phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật.

Trong Quán Kinh không có những văn tự như thế này. Trung tam phẩm đều không nói phát tâm bồ đề. Sau khi sanh về Thế giới Cực Lạc, quả chứng được đều là quả Thanh văn, quả Tiểu thừa. Chúng ta biết rằng, ba phẩm ở trung bối, vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là cõi Phương tiện hữu dư. Hạ bối là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Thượng bối tam phẩm là cõi Thật báo trang nghiêm, thực sự không giống nhau.

Nói chung người tu Tịnh Độ căn tánh không tương đồng, tập khí tu hành từ vô thủy kiếp đến nay cũng không tương đồng, chiêu cảm quả báo đương nhiên không giống nhau. Ở đây, chúng ta nên chú ý đến cảm ứng tu nhân của mỗi người. Nếu như đạt được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, vậy thì khác nhau rồi. Bởi vì trong 48 nguyện, nguyện văn của nguyện thứ 20 có: phàm là người vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không nói “ngoài trung tam phẩm ra”, không nói vậy, cũng không nói “ngoài hạ tam phẩm ra”. Từ đó cho thấy, hạ phẩm hạ sanh,

sanh đến Thế giới Cực Lạc, cũng được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, vừa thêm Phật nguyện thì đều thành A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí Bồ Tát là địa vị nào? Là địa vị thượng tam phẩm, thượng bồi vãng sanh. Đó là nói thô, lược nói, nếu như nói kĩ cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm vậy, trong thượng bồi vãng sanh là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đó không phải là tam bồi, tứ thập nhất bồi: thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. Người đạt những quả vị này ở Thế giới Cực Lạc trú ở cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng Thế giới Cực Lạc, và những thế giới khác không giống nhau. Nó tuy có tứ độ tam bồi cửu phẩm, trên lý thì có, mà trên sự, trên sự nhìn không thấy. Trên sự họ là thế giới bình đẳng, đại chúng đều có thể tụ hội cùng một nhà. Điều này không thể không biết. Tức là nói người ở thượng thượng phẩm và người ở hạ hạ phẩm, cùng đi học trong một lớp học. Ngày ngày gặp mặt, giờ giờ gặp nhau. Đây là điều không thể có trong tất cả quốc độ của chư Phật, chỉ có ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này không thể không biết.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, ông nói: “nếu trung phẩm thượng sanh” – đưa ra một ví dụ để nói – “hoa khai tức đắc quả A la hán”, tương đương với thế gian này của chúng ta, Thanh văn trong Tứ thánh pháp giới, siêu việt sáu cõi rồi, sáu cõi là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Siêu việt sáu cõi đương nhiên họ ở cõi Phương tiện hữu dư. Đây là trung phẩm thượng sanh. Đến nơi đó hoa nở thấy Phật. Nhưng trung phẩm trung sanh vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn phải bảy ngày hoa mới nở. Lúc hoa nở họ không phải là A la hán, họ là Tu đà hoàn. Là sơ quả trong Tiểu thừa. Đích thực họ là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu. Trải qua nửa kiếp nữa mới thành A la hán. Căn tánh của họ không bằng trước đây. Nhưng trung phẩm hạ sanh cũng là sau bảy ngày hoa khai đắc quả Tu đà hoàn. Người trung phẩm trung sanh, nửa kiếp liền thành A la hán. Người trung phẩm hạ sanh phải qua một tiểu kiếp mới thành A la hán.

Vậy chúng ta cũng biết rồi, ở trước nói nửa kiếp là nửa tiểu kiếp, không phải là đại kiếp, là tiểu kiếp thành A la hán, đều là thánh quả Tiểu thừa. Trong thế giới ta bà của chúng ta, Tứ thánh pháp giới, chúng ta liền biết tứ thánh pháp giới là cõi Phương tiện của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Dưới đây nói, “Thiện Đạo đại sư vị”, tức lời Thiện Đạo đại sư nói. “Trung phẩm thượng sanh là người phàm phu tiểu thừa căn tánh thượng thiện. Đó là nói vì sao họ không sanh Thật báo độ mà sanh Phương tiện độ? Trong đời quá khứ thời gian học Tiểu thừa lâu quá, mang nặng tập khí Tiểu thừa, họ là người thượng thiện phàm phu.

Trung phẩm trung sanh là hàng Tiểu thừa hạ thiện phàm phu. Thiện này, là công phu tu thiện khác nhau. Một người là thượng thiện, một người là hạ thiện. Mà trung phẩm hạ sanh là người thế thiện thượng phước phàm phu. Đó là nói rõ trước đây tu pháp xuất thế gian. Người trung phẩm hạ sanh tu là pháp thế gian. Phước báu thế gian, là thượng phước, người phàm phu. Phước báu thế gian và phước báu xuất thế gian nếu trên sự mà nói thì tương đồng, đều tu mười thiện nghiệp. Tu mười thiện nghiệp, tu sáu Ba la mật, ngã chấp chưa phá được. Chư vị nên biết, hàng Tiểu thừa, Tiểu thừa Tu đà hoàn 88 phẩm kiến hoặc đoạn rồi, họ tu thập thiện, sáu ba la mật, tức không phải phàm phu, họ chứng quả rồi, pháp thiện họ tu và chư Phật, Bồ Tát tương ứng, cho nên thiện thế gian và pháp xuất thế không tương ứng. Cũng tức là nói, họ có phân biệt, họ có chấp trước, đó là phàm phu.

Kinh luận trên đây dường như trái với bản kinh này, không giống với những điều nói trong kinh này. Tức là những điều nói trong Quán Kinh: “kinh này trung bối đều là người tu hạnh Đại Thừa phát tâm bồ đề, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều bất thoái chuyển nơi vô thượng bồ đề”. Điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ giảng khác.

Lại Vãng Sanh Luận nói: chủng nhị thừa không sanh, nên nói người chủng tánh nhị thừa không thể vãng sanh. Trong Vãng Sanh Luận nói và kinh này nói tương ứng. Điều này khế hợp với bản kinh này, mà trái với các kinh luận ở trên. Phần trước trích dẫn là những điều trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, và trong Quán Kinh nói khác nhau.

“Điểm trái với kinh luận trên”, hai kinh này nói không giống nhau. Tịnh Ảnh Sớ giải thích nó rất tường tận. Tịnh Ảnh Sớ của Huệ Viễn pháp sư đời Tùy Đường viết. Ngài có Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, là trước tác của Huệ Viễn đại sư. Người đời sau tôn trọng Ngài nên không gọi tên, mà gọi là Tịnh Ảnh. Tịnh Ảnh là tên của Tự viện, ngài trú tại chùa Tịnh Ảnh, gọi là đại sư chùa Tịnh Ảnh. Đó là cách gọi kính trọng đối với ngài. Người xưa có thói quen như vậy, thông thường không gọi tên, mà gọi tên chùa.

Chúng ta người xuất gia cũng có tên cũng có tự. Chỉ có thầy giáo gọi tên, ở nhà cha mẹ gọi tên, cha mẹ thầy giáo suốt đời đều gọi tên quý vị. Ngoài hai bậc này ra, ngay cả ông bà quý vị, chú bác, bạn bè thân thích, đều gọi tự không gọi tên, đó là bày tỏ sự tôn kính đối với quý vị. Không giống như hiện nay, hiện nay không còn nữa. Hiện nay gọi người gọi luôn cả tên lẫn họ, như thế vào thời xưa rất là mất lịch sự. Gọi cả tên lẫn họ rất mất lịch sự. Bây giờ không nói những thứ này nữa, nhưng chúng ta nên biết.

Giải thích của Viễn công đại sư tương đối tỉ mỉ, cũng giảng rất hay. Thiện là hay, giải thích rất hay.

“Sớ Viết”, đây nói Tịnh Ảnh Sớ, “thiên thân tác vãng sanh kệ”, Vãng Sanh Luận do Thiên Thân Bồ Tát trước tác. Trong đó giảng “nhị thừa chủng giai bất đắc sanh”, nhị thừa chủng không sanh. Nói cách khác, chắc chắn Thế Giới Tây Phương Cực Lạc toàn là căn tánh Đại Thừa, không có nhị thừa chủng tánh, phàm phu vãng sanh cũng thuộc căn tánh Đại Thừa.

“Quán Kinh tuyên thuyết chúng sanh Tiểu thừa cũng được vãng sanh, nghĩa đó là thế nào?” Điều đó nghĩa là gì?

“Thích ngôn”, đó là giải thích. “Nói chúng tánh nhị thừa không được vãng sanh, ngay trong nước đó, ngay lúc đi mà nói.”

Nước đó là chỉ cho thế giới Ta bà, trong thế giới Ta bà vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Đối với lúc này mà nói thì chúng tánh nhị thừa không vãng sanh được.

“Chúng sanh Tiểu thừa trước tuy học Tiểu thừa, đến lúc lâm chung, phải phát đại tâm, mới được vãng sanh.” Lời này nói rất hay, đến lúc họ lâm chung, họ tu Tiểu thừa, đem công đức tu tập của mình hồi hướng cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Đại Thừa, liền chuyển Tiểu thừa thành Đại Thừa, họ liền được vãng sanh. Nếu như họ kiên trì Tiểu thừa vậy thì họ không vãng sanh được. Cho nên lúc lâm chung vãng sanh nhất định phải hồi Tiểu hướng Đại.

Dưới đây nói rất hay “nếu dùng tâm tiểu”, tâm tiểu là tâm Tiểu thừa. “cầu sanh nước kia, không có lý đó”, trên lý nói không thông, điều này chắc chắn không thể được.

Vậy nên Thiên Thân Bồ Tát nói nhị thừa không được vãng sanh. Cho nên lời của Bồ Tát Thiên Thân là ý này, phải làm cho rõ vậy. Hàng Tiểu thừa lâm chung hồi tiểu hướng đại liền có thể sanh đến Thế giới Cực Lạc, thuộc trung bồi vãng sanh.

Hỏi rằng: nếu như người vãng sanh dùng tâm Đại Thừa vì sao đến đó chứng nhập quả Tiểu thừa. Lúc vãng sanh đã hồi tiểu hướng đại vì sao đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc họ chứng được là quả vị Tiểu thừa, mà không phải là quả vị Đại Thừa?

Dưới đây giải thích. Do họ vốn tu học Tiểu thừa nhiều, vốn ở nơi đây học nhiều quán sát về khổ, vô thường... tức là nói, họ vốn ở thế giới Ta bà thời gian tu học Tiểu thừa rất lâu. “Vốn tại nơi này”, căn bản của họ tại thế giới Ta bà. Bình thường học tập đều là quán sát khổ không vô thường, đây là điều người Tiểu thừa học. “Chí bỉ” chính là đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, thế giới Tây phương cũng có nói Tiểu thừa. Phật cũng nói, chúng ta hiểu được ở Thế giới Cực Lạc sáu trần thuyết pháp, cỏ cây hoa lá đều thuyết pháp. Trong ao thất bảo nước tám công đức cũng thuyết pháp. Chim chóc do Phật A Di Đà biến hóa ra cũng thuyết pháp. Quý vị thích nghe gì họ liền nói thứ đó. Người Tiểu thừa tu học Tiểu thừa chưa chứng quả A la hán. Họ thích nghe những thứ này. Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Thích nghe pháp môn gì, quý vị liền nghe được Phật Bồ Tát cho đến sáu trần đều nói pháp môn đó cho quý vị, làm cho quý vị hoan hỷ, giác ngộ. Cho nên “chí bỉ văn thuyết khổ vô thường đẳng”, “chí bỉ” là sau khi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cũng nghe nói về khổ không vô thường. “Tức liền hiểu được, nên chứng tiểu quả”, tiểu quả ở đây là so sánh với Đại Thừa.

A la hán tương đương với Đại Thừa Bồ Tát thất tín vị đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Bát tín vị chính là Bích Chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát trong mười pháp giới. Thập tín là Phật trong mười pháp giới. Tứ Thánh pháp giới là Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Là bốn thứ bậc trên trong Đại Thừa thập tín vị. Quý vị nói là Tiểu thừa cũng được, quý vị nói họ là Đại Thừa cũng được. Đại Thừa là thất tín trở lên.

“Dĩ bốn thù chung, phát Đại Thừa tâm, cầu sanh bỉ quốc”. Tiểu thừa quyết định hồi tiểu hướng đại phát Đại thừa tâm. Chính là điều mà Ngẫu Ích đại sư đã nói, đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với Thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, thật tin, thật muốn cầu sanh. Đầy đủ hai điều kiện này họ liền vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu quý vị niệm Phật sâu hay cạn. Hàng Tiểu thừa, công phu bản thân họ tu chứng không giống nhau. Có người tu đến sơ quả, tu đến nhị quả rồi, vãng sanh thì dễ dàng chứng đắc quả A la hán. Tứ quả Tiểu thừa, Bồ Tát thất tín vị Đại Thừa thù thắng hơn có thể nâng cao đến đệ bát tín, đệ cửu tín.

“Tại bỉ quốc trung”, tại Thế giới Cực Lạc, “đã đắc quả La hán”, trên thực tế, chúng ta nói theo Kinh Hoa Nghiêm chính là chứng đắc quả vị Thất tín, “tức tiện cầu đại”, tâm bồ đề liền sanh khởi, đại chính là tâm bồ đề.

Đàm Loan đại sư, Đạo Xước đại sư có cách nhìn đối với vấn đề này, trước đây chúng ta đều đã học qua, ở đây không nói nhiều nữa.

Xem tiếp đoạn dưới đây,

Hạ bối vãng sanh.

Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chí tâm. Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, hoan hỉ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh, công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.

Đây là tam bối vãng sanh, chúng ta phải đặc biệt để ý mà học tập. Vì sao vậy? Chúng ta muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, trong kinh văn hai phẩm 24 và 25 giảng phương pháp, dùng phương pháp gì để có thể vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thượng bối, trung bối chúng ta không thể đầy đủ, hạ bối chắc chắn chúng ta có thể làm được. Hạ bối vãng sanh có ba nhân duyên. Quý vị xem điều kiện càng ngày càng đơn giản rồi. Trung bối là bảy nhân duyên. Ở đây chỉ có ba nhân duyên. Thứ nhất phát tâm bồ đề, thứ hai là nhất hướng chuyên niệm, thứ ba là chí thành nguyện sanh. Thật muốn đi, không phải là giả. Có nên đi hay không? Chắc chắn nên đi. Quý vị nếu như lưu luyến thế giới Ta bà, quý vị không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Trong sáu nẻo chắc chắn thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn.

Chúng ta tuy được thân người, sinh trong thời đại ngày hôm nay, chúng ta gặp tai nạn, tai nạn gì? Chúng ta làm mất đi bản tánh, làm mất đi nhân tính, làm mất đi lương tâm, làm mất đi đạo đức. Nói cách khác, 2500 năm trước, trong Tả Truyện do Tả Khâu Minh viết có câu: “nhân khí thường tắc yêu hưng”, thường ở đây là thường đạo. Nếu như theo văn tự mà nói thường là ngũ thường. Ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Chúng ta ngày nay vô trí, vô lễ, bất nhân, bất nghĩa, bất tín. Năm thứ này đều không còn nữa. Năm thứ đều không còn nữa, thì con người không bằng súc sanh. Hiện nay chẳng những không bằng súc sanh, mà ngay cả quỷ cũng không bằng. Trong hàng quỷ tu hành cũng nhiều. Tu hành chân chính vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng không ít. Quý vị xem tôi mỗi ngày giảng kinh, giảng rất là vui, giảng rất hăng say. Nguyên nhân là gì? người nghe hiểu không nhiều, quỷ nghe hiểu rất nhiều. Người vãng sanh không nhiều, quỷ vãng sanh rất nhiều. Tôi nhìn thấy rất vui, giảng không phí công. Việc này đều phải hiểu được, phải có tâm chí thành.

“Dữ trung bối tương giáo”, so sánh với trung bối, “chỉ là không thể làm các công đức”, trung bối ba phẩm trước đều tu có công đức, ngày nay chúng ta không có cách gì làm công đức. Công là gì? Đức là gì? Hai chữ này phải

hiểu cho rõ ràng. Tu hành có công phu, quý vị tự nhiên có đức. Ví dụ như chúng ta dùng sự để nói, mọi người sẽ dễ hiểu. Trì giới có công, tam muội là đức. Nhờ giới được định, tam muội là định. Quý vị đạt được, tu định có công, khai huệ là đức, trí huệ khai rồi. Ngày nay chúng ta không có, không có công đức. Ngày nay tu là gì? Phước đức.

Thời đại Lương Võ Đế, Tổ sư Đạt Ma từ Ấn Độ đến Trung Quốc, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của Phật giáo, lúc ông làm Quốc vương, dùng oai đức của ông kiến lập cho Phật Giáo 480 ngôi chùa, độ người xuất gia, ông làm công đức chủ, tu cúng dường, mấy trăm ngàn người. Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế rất đặc ý, trước mặt Tổ sư khoe khoang, tôi xây chùa nhiều như vậy, hộ trì Phật Pháp, cúng dường tăng chúng nhiều như vậy, ông thỉnh giáo Tổ sư Đạt Ma: công đức này của tôi lớn hay không? Tổ sư Đạt Ma nói với ông, hoàn toàn không có công đức. Lương Võ Đế nghe mấy câu này, rất không vui, tiễn khách, không nói chuyện với Tổ sư nữa, liền tiễn Ngài ra về, sau này cũng không gặp mặt nữa. Tổ sư Đạt Ma không biết nói chuyện, nhưng Tổ sư Đạt Ma là người trung thực, nếu đổi một chữ là được rồi, ông hỏi công đức lớn hay không? Tổ sư Đạt Ma có thể trả lời phước đức rất lớn rất lớn, ông ta tu là phước đức, không phải là công đức. Công đức và Phước đức khác nhau ở chỗ nào? Công đức là tâm thanh tịnh. Lương Võ Đế tâm không thanh tịnh, còn khoe khoang bản thân, phô trương này thuộc phước đức, chứ không phải công đức. Công đức là gì? Công đức là lìa tất cả các tướng, tu tất cả thiện pháp. Không chấp tướng là công đức, chấp tướng là phước đức. Điều này chúng ta nên biết. ông ta còn phô trương trước mặt người khác, đó không phải là phước đức sao? Làm gì có công đức? đó không phải là công đức. Công đức có thể liễu sanh thoát tử, có thể ra khỏi ba cõi, phước đức không thể. Phước đức chỉ có thể cảm thọ phước báu nhân thiên. Hoặc là nói phước báu trong năm đường, trong sáu đường trừ địa ngục ra, cõi súc sanh và ngạ quỷ đều là có phước, họ hưởng phước trong năm đường.

Vậy người hạ bói vãng sanh, chúng ta liền biết, tập khí chấp trước, phân biệt của họ rất nặng, cho nên họ không thể làm các công đức. Câu nói này chúng ta nghe rồi nên phải cảnh giác. Trong đời này chúng ta có thể làm được bao nhiêu công đức? Nếu như vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn coi trọng được mất, vậy thì công đức không có. Những điều tu được chỉ là thiện pháp, không phải công đức. Nhưng muốn cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trung bói không có phần, hạ bói có phần, hạ bói vãng sanh không thành vấn đề.

Dưới đây nói: “hoan hỉ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc”, hai câu nói này rất quan trọng. Đó là “tức mười niệm ắt sanh vào nguyện chí tâm tín nhạo”, “dùng tâm chí thành, nguyện sanh nước kia”, đó là bốn nguyện của Phật A Di Đà. Cho nên chúng ta có thể vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hay không, bốn câu này rất là quan trọng. Nếu như chúng ta có, vậy chúng ta chắc chắn đời này nhất định vãng sanh. “Hoan hỉ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc”, tức bốn câu này. Chúng ta nghĩ xem, bản thân chúng ta hiện tại có hay không? Chúng ta trong một đời này sự việc yêu thích nhất là gì? Thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, chấp trì danh hiệu. Như chúng ta trong đời này sự việc yêu thích nhất là, chúng ta đối với sự việc này không có mảy may nghi hoặc, tin tưởng. “Nhạo” này là yêu thích, “tín nhạo” chứ không phải là “tín lạc”, “lạc” là khoái lạc, ở đây nó là động từ, yêu thích. Tôi tin tưởng, tôi yêu thích, không có nghi hoặc, sau đó dùng tâm chân thành đến cực độ. Chí thành là chân thành đến cực điểm, nguyện sanh kỳ quốc, tức cầu sanh Tịnh Độ, quý vị chắc chắn vãng sanh. Những lời này là Ngẫu Ích đại sư nói, không phải là tôi nói. Ngẫu Ích đại sư nói ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải: “hành nhân -tức người niệm Phật, có thể vãng sanh Tịnh Độ hay không, quyết định nơi tín nguyện có hay không”, nói rất hay. Quý vị có thật tin, nguyện tha thiết, quý vị xem hoan hỉ tín nhạo, họ có lòng tin, họ có chí nguyện, nguyện sanh nước đó. Như vậy nhất định được vãng sanh.

Chúng ta trong đời này, đây là việc lớn số một của chúng ta. Việc lớn gì? Trong đời này đi làm Phật rồi, việc lớn số một, không còn làm việc luân hồi nữa. Chúng ta có phải là tâm này không? có phải là nguyện này không? Nếu như là tâm này, là nguyện này, tôi tin rằng, cổ nhân nói: “tâm an lý đắc”, tâm quý vị an rồi, vì sao vậy? Vì lý đã rõ ràng. Ngược lại, lý đạt được rồi, tâm quý vị nhất định sẽ an. Tâm an, vì sao nhân mạnh tâm an này? Như vậy tai họa thế gian không liên can đến quý vị. Mọi người có tai nạn, quý vị không có tai nạn. Vì sao vậy? Vì quý vị đã thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Tai họa nếu như xuất hiện quý vị rất hoan hỉ đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Trước đây chúng ta học rất nhiều, rất rõ ràng, rất minh bạch. Ý niệm chúng ta vừa khởi, Phật A Di Đà liền biết, lúc nào đi thì lúc đó Ngài đến tiếp dẫn. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Cho nên “hoan hỉ tín nhạo, không sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc”, 16 chữ này là then chốt để chúng ta có thể vãng sanh hay không. Nếu đầy đủ bốn câu này chính là giấy bảo đảm. Quý vị xem quan trọng biết bao! Trong Quán Kinh nói tâm chí thành, tâm phát nguyện hồi hướng. Đây là nói về tâm bồ đề. Thể của tâm bồ đề là tâm chí thành, tự thọ dụng tâm thâm sâu. Tha thọ dụng là tâm hồi hướng phát nguyện, tương ứng với tâm bồ đề trong Quán Kinh.

“Thả tam bối vãng sanh hàm vân”, tam bối vãng sanh đều nói, “nên phát tâm vô thượng bồ đề”, nên Tịnh Ảnh Sớ nói: “tam bối này nhân vị tuy khác nhau”. Người cầu sanh Tịnh Độ, thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau, muôn vàn sai khác. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tam bối cửu phẩm cũng không giống nhau, phẩm vị không tương đồng. Thậm chí vãng sanh đều phải phát tâm cầu đại bồ đề, chuyên niệm Phật, hồi hướng phát nguyện, mới được vãng sanh. Điều này hoàn toàn tương đồng. Đây là điều kiện chúng ta phải có đủ. Thực sự muốn vãng sanh nhất định phải phát tâm bồ đề.

Phát bồ đề tâm là gì? Chính là “thật tin, thật nguyện” mà Ngẫu Ích đại sư đã nói. Thật tin, không hoài nghi. Thật nguyện tức quý vị thực sự buông xả. Buông xả điều gì? Tất cả những thứ lớn nhỏ của thế giới Ta bà đều buông xả hết, không còn can thiệp đến nữa. Đặc biệt là lúc vãng sanh, lúc vãng sanh nếu như một niệm không buông xuống được, quý vị sẽ không đi được. Ai có thể bảo đảm bản thân lúc lâm chung thực sự có thể buông được? Bình thường nói rất hay, lúc lâm chung họ thực sự không buông được. Cho nên nói buông xuống, họ không phải nói thật, là giả vậy. Thực sự bình thường luyện tập, nay mới làm được. Trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, trong đối nhân xử thế, nhất định phải phải xem nhẹ mọi thứ. Biết được cái gì? biết được những thứ đó đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Giới khoa học nói với chúng ta, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là giả. Không có thứ gì là thật. Hiện tượng vật chất, căn nguyên của nó là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần. Ý niệm từ đâu mà có? Từ không mà sanh có, có trở về không, là không thật có. Vì sao quý vị không buông xả? Không buông xả quý vị sẽ bị nó hại, buông xả quý vị liền được lợi ích. Cho nên buông xả là công đức, không buông được đều thuộc phước đức. Phước đức cũng là giả, cũng không phải là thật. Nên Phật dạy chúng ta dùng tâm thái gì để nhìn thế gian? Trong Kinh Kim Cang có bốn câu kệ nói rất hay: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Quý vị nên có cách nhìn này. “Nhu sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy.”

Đây là nói về sự tồn tại của các hiện tượng. Sự tồn tại của hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cũng giống như điện chớp, như sương mai vậy, chỉ trong tích tắc. Thời gian rất ngắn, không dài. Thực sự thông suốt rõ ràng rồi, quý vị rất dễ dàng buông xuống.

Ngày xưa tôi đã từng lấy bốn câu kệ trong Kinh Kim Cang này, in trên giấy nhựa trong, bốn câu kệ này. Tặng cho ai? Tặng cho gia đình mỗi tín đồ dán lên ti vi, xem ti vi liền nhìn thấy: “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn

bào ảnh”, nhắc nhở mọi người ti vi là mộng huyễn bào ảnh. “Nhu sương cũng như chớp”, quay đầu lại nhìn chúng ta, thế giới hiện thực và ti vi gần như nhau. Không phải là thật, hà tất phải quan trọng? Nhìn thấu rồi, nó sẽ không quấy nhiễu tâm thanh tịnh quý vị nữa, tâm thanh tịnh xuất hiện. Tâm thanh tịnh xuất hiện vậy thì việc vãng sanh nhất định sẽ vững vàng. Tâm thanh tịnh là tâm gì? Là tâm chân thành. Kinh này giảng là tâm chí thành. “Chuyên niệm bỉ Phật”, câu này rất quan trọng. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra toàn buông xuống hết. A Di Đà Phật là công đức vô lượng. Niệm một câu công đức vô lượng. Niệm vô lượng câu, vậy là công đức vô lượng, vô lượng, vì sao không làm? Vì sao còn phải khởi tạp niệm? Thực sự hiểu rõ rồi, thực sự biết rồi, sẽ không khởi tạp niệm. Vì sao vậy? Vì khởi một tạp niệm, quý vị nghĩ xem tổn thất vô lượng công đức. Như vậy mới có thể niệm niệm liên tục, công đức so với phước đức thù thắng hơn không biết bao nhiêu mà kể! Ngạn ngữ có câu: “người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”, vậy công đức lớn lắm thay!

Một người tu công đức, trú tại nơi này, nơi này thật có phước, tất cả chúng sanh ở trên mảnh đất này đều sẽ không gặp nạn. Công đức này lớn biết bao! Ngày nay mọi người đều đang bàn về dự đoán của Maya về tai họa năm 2012, người thực sự có công đức, có phước đức, họ sẽ nói: quý vị có chuyện, tôi sẽ không chuyện gì; quý vị có tai nạn, tôi không có tai nạn. Đó là thật không phải giả. Cho nên rất nhiều người khuyên chúng ta nên niệm Phật, phải chăm chỉ mà niệm Phật, phải phát tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

Thêm “hồi hướng phát nguyện, mới được vãng sanh”, chúng ta đem công đức, phước đức tu tập được đều không hưởng thụ, công đức này để làm gì? Công đức này chuyên dùng để cầu sanh Tây phương. Đó chính là hồi hướng phát nguyện. Lúc vãng sanh, “mơ thấy Phật kia”, Phật đến tiếp dẫn. Phật đến tiếp dẫn có hai giải thích, “nghĩa nó hơi khác”.

Chúng ta xem chư vị cổ đức nói: “vọng tây vị tiên thị mộng kiến”, lúc vãng sanh trước hết mơ thấy, “lâm chung thời thị nhãn kiến Phật”. Đầu tiên, hoặc là trước lúc vãng sanh một ngày, hoặc là trước hai ngày, ba ngày, lúc lâm chung quý vị thấy Phật đến.

Sớ viết: tam bối đều có nằm mơ thấy, và tận mắt thấy”, cũng tức là tam bối cửu phẩm đều có hiện tượng này. Đầu tiên mơ thấy, lúc lâm chung quý vị tận mắt thấy được.

Trong Giác Kinh nói – Giác Kinh chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh – tức Hán dịch Kinh Vô Lượng Thọ. Thượng bối nói: trong lúc họ nằm

ngủ mơ thấy vô lượng thanh tịnh Phật – tức là A Di Đà Phật – và chư Bồ Tát, A la hán. Mơ thấy được. Người này lúc thọ mạng gần hết vô lượng thanh tịnh Phật đích thân và chư Bồ Tát A la hán bay lượn đến đón họ. Trong mơ nhìn thấy những cảnh giới kia xuất hiện, họ nhìn thấy được. Lúc này không phải là nằm mơ, họ nhìn thấy, người khác không nhìn thấy. Nhìn thấy cảnh giới mà hai ngày trước mơ thấy xuất hiện. Thật là Phật đến tiếp dẫn họ.

Thượng bói là như thế, trung bói cũng tương tự, mộng thấy Phật kia, điềm lành trước vãng sanh. Đó là một người niệm Phật công phu thành tựu, điềm báo vãng sanh, đầu tiên là nằm mơ thấy.

“Lâm chung lai nghêh”, lúc lâm chung Phật đến đón tiếp. “Bồn nguyện thắng ích, cố câu ứng hữu”, Phật A Di Đà từng phát nguyện, người trong mười phương thế giới muốn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, lúc lâm chung Phật A Di Đà nhất định sẽ đến tiếp dẫn họ. Phật không vọng ngữ. Cho nên bất cứ người nào lâm chung Phật nhất định đến tiếp dẫn. Sự việc này chúng ta lúc mới học Phật hoài nghi, Vì sao vậy? Trong kinh nói rất rõ ràng. Mười phương thế giới tất cả Chư Phật Như Lai, đều khuyên người phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ. Người trong mười phương thế giới mỗi ngày đến Thế giới Cực Lạc, ở đây không nói mỗi ngày, mà mỗi giờ, mỗi phút, người đến Thế giới Cực Lạc không biết bao nhiêu. Thế giới nhiều quá, mỗi phút không biết bao nhiêu người vãng sanh. Phật A Di Đà đi tiếp dẫn có kịp không? Có bị sót mất một vài người không, chúng ta chỉ lo sót mất. Điều này quý vị nên yên tâm, nên có lòng tin. Trí óc của A Di Đà Phật còn hiệu quả hơn máy vi tính nhiều. Một người cũng không sót, một người cũng không sót mất. Trước đây chúng ta học qua rồi, từ pháp thân, pháp thân là chân thân, biến hiện ra vô lượng ứng thân. Từ ứng thân, mỗi ứng thân lại biến hiện thành vô lượng hóa thân. Ứng thân, hóa thân và chân thân là cùng một thân. Ứng hóa thân và chân thân không hai không khác. Lúc quý vị lâm chung không nên hỏi: Phật, ngài là hóa thân hay là ứng thân? Quý vị sẽ không đi được, Phật liền không thấy nữa. Chúng ta có tâm thái gì? Hoàn toàn xem là chân thân, không nên có bất cứ nghi hoặc nào, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước. Nếu như quý vị ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, vậy là quý vị vãng sanh thù thắng. Vì sao vậy? Vì sanh về cõi Thật báo, quý vị liền trở thành thượng bói vãng sanh. Nếu như trong tâm quý vị nghĩ đây là hóa Phật, hóa Phật và chân Phật không hai, quý vị sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nếu như quý vị nghĩ đến ứng thân này, ứng thân là chân thân, quý vị sanh về cõi Phương Tiện Hữu Dư. Quý vị chỉ động niệm quý vị liền hạ cấp rồi. Tốt nhất là khởi tâm động niệm đều không có. Vì sao vậy? Vì thuần chân cảm ứng. Không khởi tâm, không động niệm là chân tâm của chúng ta. Cảm ứng

của chân tâm là chân Phật, đó là pháp thân Phật. Chúng ta khởi một ý niệm ứng thân, khởi một niệm hóa thân, lập tức liền thay đổi, không giống nhau nữa. Phẩm vị quý vị vãng sanh liền khác nhau. Cho nên phẩm vị do ai quyết định? Do bản thân mình quyết định. Hơn nữa bản thân trong một niệm quyết định. Đạo lý này vô cùng đáng quý. Chư Phật, Bồ Tát, chư vị tổ sư giảng cho chúng ta rõ ràng như vậy, thấu triệt như vậy. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta huấn luyện, luyện cái gì? Đối với tất cả các cảnh giới chúng ta đều không khởi tâm, không động niệm, đương nhiên không nên phân biệt chấp trước, thì tương lai vãng sanh là điều chắc chắn. Biết đâu vừa vãng sanh liền vãng sanh đến thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm không đạt được vẫn còn thượng trung phẩm. Sẽ không đến trung bối, hạ bối. Đó là nói với quý vị, quý vị nên thật làm. Nói với quý vị, quý vị nếu như dụng tâm sai, thì phiền phức lớn rồi, vậy trách bản thân quý vị, không thể trách Phật. Vì sao vậy? Vì đến lúc lâm chung Phật hiện tiền rồi, quý vị nhớ lại đây là pháp thân Phật, ứng thân Phật hay là hóa thân Phật? Phiền phức lớn rồi, trong chốc lát quý vị bị hạ xuống. Hạ xuống đến đâu? Hạ đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Vẫn là vãng sanh, nói chung vẫn rất tốt, nhưng phẩm vị bị hạ xuống rồi. Phẩm vị cao thấp chính trong một niệm đó. Chân tín thiết nguyện, hoan hỷ vô lượng, không có một tạp niệm nào, thượng thượng phẩm vãng sanh. Cho nên tôi từng nhắc nhở các vị đồng học, đối với bất cứ người tu Tịnh Độ nào chúng ta không thể coi thường. Người ngu si đến mấy, thậm chí người tạo ngũ nghịch thập ác, cũng không dám coi thường. Vì sao vậy? Vì biết đâu trong khoảng sát na họ vãng sanh, họ không khởi tâm động niệm, họ sẽ thượng bối vãng sanh, phẩm vị cao hơn chúng ta, thật vậy. Người gây tạo ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung cái gì hiện tiền? Tướng địa ngục hiện tiền, họ phải đọa địa ngục, họ thất kinh, lúc đó nếu như gặp người hữu duyên, lớn tiếng bảo họ rằng: nhanh chóng niệm Phật, họ nghe rồi lập tức liền chuyển đến Phật hiệu, họ không khởi tâm động niệm, họ vãng sanh là phẩm vị gì? Thượng bối vãng sanh. Những phân biệt chấp trước của họ đều bị nổi sợ làm mất đi, không còn nữa. Lúc khiếp sợ, sợ mất luôn. Trên lý nói thông được, trên sự thì rất ít có. Trên lý tuyệt đối nói thông được. Cũng tức là người tạo ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung có thể thượng phẩm thượng sanh. Pháp môn này tuyệt vời, pháp môn này thật không thể nghĩ bàn. Bởi vì lúc thượng thượng phẩm vãng sanh, lúc đó là chân tâm, tức là không khởi tâm, không động niệm. Người này sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm.

Phật nói cho chúng ta rất rõ ràng như vậy, chư vị tổ sư nói cho chúng ta minh bạch như vậy, mục đích dụng ý là gì? Muốn bản thân chúng ta biết được, hi vọng tranh thủ niệm cuối cùng là chân tâm. Sanh đến Thế Giới Tây

Phương Cực Lạc liền ở cõi Thật báo. Cơ hội này thật hiếm gặp, thù thắng quá! Quý vị đến Thế giới Cực Lạc thành Phật vô cùng nhanh chóng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta sinh sống, ăn uống sinh hoạt, đều không nên dùng vọng tâm, đều không nên khởi tâm động niệm, đều không nên phân biệt chấp trước, tùy duyên, thế nào cũng được, điều gì cũng hoan hỉ. Đó gọi là gì? gọi là công phu. Công phu rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện trong lúc làm việc. Bất luận làm việc gì, đều không nên phân biệt chấp trước. Luyện tập trong lúc đối nhân xử sự tiếp vật. Oán thân bình đẳng. Tiêu chuẩn để luyện chính là đề kinh này: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Lúc nào ở đâu cũng không nên để ngoại cảnh quấy nhiễu tâm thanh tịnh, quấy nhiễu tâm bình đẳng của chúng ta, không nên bị cảnh giới mê hoặc. Thanh tịnh bình đẳng giác thường thường hiện tiền, người này nhất định là thượng bói vãng sanh. Quý vị xem quan trọng biết bao. Điều này không thể không học.

Dưới đây nói: “nếu Phật không đến, bốn nguyện giả lập”, điều này chắc chắn không thể được, người niệm Phật lâm chung vãng sanh nhất định Phật A Di Đà đến đón. Lúc lâm chung không có Phật đến đón, chúng tỏ họ không được vãng sanh, nhất định Phật đến đón.

“Trung bói cũng đồng, mộng thấy Phật kia, diêm báo vãng sanh, lâm chung đến đón, bốn nguyện thù thắng, nên đều nên có, nếu Phật không đến, bốn nguyện hư dối, nên nay trong văn này, không đến tiếp dẫn.” Không có câu nói này. Do vì phân biệt, tam bói sai khác, nói thượng là báo Phật, trung là hóa Phật, hạ mơ thấy Phật, thật sự mà nói, sau khi mơ thấy, có thể thấy Phật đến đón.

Nhất định thấy Phật đến tiếp dẫn, nên Quán Kinh nói: hóa Phật đến đón, người ác còn như vậy, huống là người thiện?

Bởi vì trong Quán Kinh nói hạ bói vãng sanh, tức hạ tam phẩm, hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh, ba phẩm này đều là người gây tạo ngũ nghịch thập ác. Quán Kinh nói thượng bói là đại phàm phu. Trung bói là tiểu phàm phu. Hạ bói là ác phàm phu, người tạo ác. Trong kinh nói như vậy.

Theo như trên luận điểm có ba điều:

Một là Đức Phật có bốn nguyện lâm chung đến tiếp dẫn. Nếu như hạ bói, không đến nghênh tiếp, tức trái với bốn nguyện vậy. Đó là sự thật. Cho nên hạ phẩm vãng sanh, Phật nhất định đến đón.

Quán Kinh nói hạ phẩm toàn là người ác, Phật chưa đến đón. Nay kinh nói hạ bối, đều là thiện sĩ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói hạ bối đều là người thiện, không nói là người ác, “sao không đón được”, có lý gì lại không đến đón tiếp!

Thứ ba “hai bản dịch Hán, Ngô”, đó là hai bản dịch trong năm bản dịch gốc của Kinh Vô Lượng Thọ. Bản Hán dịch chính là Kinh Thanh Tịnh Bình Đăng Giác.

“Thượng bối, trung bối, đều trước mơ thấy Phật, sau đó lâm chung thấy Phật, nên nay hạ bối, cũng nên như vậy, nên bản kinh này nói mơ thấy là nói việc trước.”

Mơ thấy là điềm báo, đây là điềm báo vãng sanh.

Quán Kinh nói kiến Phật, chỉ cho điều sau, tức lâm chung. “thử thị nhất thuyết”. Là cùng một cách nói, một cách giải thích.

Hai, một cách nói khác như Hội Sớ, có một cách nói khác: “thật là Phật đến đón, nhưng phảng phất như mộng”. Thật sự Phật đến đón, nhưng bản thân lúc đó dường như lại đang trong mơ, dường như mơ mà chẳng phải mơ, đang trong cảnh giới đó.

Sớ viết: mộng thấy Phật kia là như Quán Kinh nói về người ở hạ tam phẩm, giờ khắc mạng sắp hết. Đó là thời khắc sắp đoạn khí. “Ngục hỏa lai hiện”, người này tạo tội nghiệp nặng, đó nhất định là ngũ nghịch thập ác. Tướng địa ngục xuất hiện rồi, lửa địa ngục xuất hiện. “Tuy Phật đến đón, dường như không rõ”, lúc Phật đến đón tiếp, trong lòng lo sợ, giống như trong mơ, nếu không như vậy, làm sao lúc lâm chung, không an nhàn thân du được? vãng sanh chắc chắn là an nhàn tự tại. Thần du là thần thức quý vị đi theo Phật A Di Đà đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Lúc này tâm thái quý vị không an ổn, không thông dong, thì sẽ không làm được.

Trong đoạn văn bài Sớ có giải thích, đoạn sau là giải thích của Hoàng Niệm Lão.

Cho nên Quán Kinh nói về người ở hạ phẩm, lúc lâm chung các tướng lửa địa ngục, đồng thời cùng đến, các khổ bức bách, Phật tuy hiện tiền, nhưng thần thức không rõ. Không rõ ràng lắm, mơ hồ phảng phất, như ở trong mộng. Nên nói mơ thấy Phật vậy. Nếu không phải có Phật đến đón, làm sao có thể an nhàn, có mười niệm này, mà theo Phật thần du Cực lạc được.

Cách nói này cũng nói rất hay. Người này niệm Phật công phu cũng rất tốt. Nhưng nghiệp họ tạo nặng quá, cho nên lúc lâm chung nhìn thấy tướng địa ngục.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, ghi chép Trương Thiện Hòa, lúc vãng sanh liền hiện tướng này. Trương Thiện Hòa là một đồ tề, làm nghề giết bò. Một đời ông ta giết biết bao trâu bò, lúc lâm chung nhìn thấy rất nhiều người mang đầu trâu đòi mạng ông ta. Giết người phải đền mạng, mắc nợ phải trả tiền. Đó là tướng địa ngục xuất hiện, ông ta gọi lớn cứu mạng. Người này duyên tốt, thật không dễ gì. Có một người xuất gia đi ngang qua trước nhà ông ta, nghe ông ta kêu cứu mạng, người xuất gia này liền đi vào xem xem có chuyện gì? Ông ta nói ông ta nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu bảo ông ta đền mạng. Người xuất gia lập tức biết được, nói với ông ta, lớn tiếng niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông ta một niệm liền chuyển trở lại, đưa cho ông ta một bó hương, cầm hương liền niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Niệm mấy tiếng, ông ta nói không thấy người đầu trâu nữa, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông ta, ông ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Là phẩm vị gì? Không ai nói cả. Nhưng chúng ta biết, phẩm vị ông ta chắc chắn không thấp. Vì sao vậy? Vì lâm chung sợ hãi, làm cho khởi tâm động niệm của ông ta chạy mất, phân biệt chấp trước cũng bị sợ làm cho mất luôn. Nếu như tâm lúc này không có khởi tâm động niệm, vậy là thượng bói vãng sanh rồi. Có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, ông ta trung bói vãng sanh. Ông ta không ở hạ bói. Duyên này xác suất ít lắm. Làm gì may mắn thế, vừa kêu cứu mạng, có một người xuất gia nghe được. Ông ta thực sự đến giúp quý vị rồi. Quý vị thực sự tiếp thu, liền thành tựu, không có một tí hoài nghi nào. Nhân duyên này chúng ta biết được, chắc chắn Trương Thiện Hòa trong đời quá khứ từng tu pháp môn Tịnh Độ, A lại da có chủng tử thiện căn. Cho nên người khác vừa nhắc, chủng tử trong thức A lại da ông ta liền hiện hành, liền thành tựu. Vì vậy chúng ta biết được, người vãng sanh tây phương Tịnh Độ, phẩm vị cao thấp do một niệm cuối cùng quyết định. Chúng ta sanh tiền niệm như thế nào, suy nghĩ có thể đến đâu đó, nhưng chưa chắc. Thực sự quyết định là niệm cuối cùng. Nếu như bình thường không tu tập tích công đức lớn, thì lâm chung một niệm không dễ dàng gì. Bình thường không thấp hương, lâm chung ôm chân Phật, đó chỉ là may mắn. Thực tình mà nói không phải là may mắn, Trương Thiện Hòa không phải may mắn, mà kiếp trước thiện căn sâu dày, trong đời này không có duyên, không gặp được. Cho nên ông ta lâm chung cũng có thể nói là rất thông dong. Một niệm, mười niệm liền vãng sanh.

Hai quyển sớ này biện luận tuy khác, nhưng đều nói hạ bối vãng sanh, cũng có Phật đến đón. Trương Thiện Hòa nói Phật đến đón tiếp. Đây thực sự là điển hình người tạo ác, người ác vãng sanh.

Trăm sông đổ về biển, nên đều dẫn chứng, để chứng minh ý này. Dẫn chứng điều này để chứng minh. Cho đến Quán Kinh hạ phẩm tam nhân đều là người ác.

Ngày nay chúng ta sanh ra trong xã hội này, nhìn xem chúng sanh, trở lại nhìn bản thân mình, phải chăng là người ác? Chắc chắn là người ác. Vì sao vậy? Vì luân thường chúng ta không làm được, ngũ luân ngũ thường là căn bản làm người của người xưa. Vì sao không làm được? Vì không ai dạy. Đó là sự thật. Ngày xưa có người dạy, tuy có người dạy, người làm được không nhiều, nhưng chẳng có ai không hiểu. Người hiện nay không có ai dạy, không có ai hiểu được ngũ luân là gì, ngũ thường là gì. Ngũ luân, ngũ thường có liên quan gì với chúng ta, không biết được. Liên quan lớn lắm! Quý vị biết được thì tâm hạnh của quý vị trong đời này có quý phạm, có quý đạo, có nguyên tắc, quý vị có thể tuân thủ. Trong đời này làm một người tốt thực sự, chắc chắn không đọa ba đường ác. Không hiểu Phật Pháp, không biết tu tích công đức, phước đức nhất định biết tu. Phước đức tu tốt, đời sau hưởng thụ là cõi trời, phước báo lớn hơn ở cõi người. Ngũ thường càng niệm niệm không quên, nhân là thương người. Quý vị xem xem cổ Thánh tiên Hiền ai không thương người? Quý vị xem kinh điển của mỗi tôn giáo trong thế gian, có Thánh hiền trong tôn giáo nào không thương người? Không có. Nhà Phật nói, Phật Giáo là gì? Thường người ta trả lời, đây là Tổ sư dạy cho chúng ta. Phật Giáo là gì? “từ bi vi diệu, phương tiện vi môn”, đó là Phật giáo. Lại nói: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”. “Chư” là tất cả Phật, chư Phật. Là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà tất cả Phật giáo hóa chúng sanh. Mười hai chữ: “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”. Từ bi là yêu thương, yêu thương có lý trí, không phải là cảm tình. Cho nên nhà Phật không nói là “ái” mà nói là từ bi. Bởi vì trong ái có tình, có tình chấp. Từ bi không có tình chấp. Tôn giáo trên thế giới này, người tín ngưỡng nhiều nhất là Thiên chúa giáo, Cơ Đốc giáo, Do Thái giáo. Ba tôn giáo này là người một nhà, họ tu học chính là Tân Cựu Ước, Do Thái Giáo là Cựu Ước, Cơ Đốc Giáo là Tân Ước, Thiên Chúa Giáo Tân Cựu Ước đều học, là người một nhà. Quý vị xem trong những kinh điển kia: “thần ái thế nhân, thượng đế ái thế nhân”, câu này, trong bộ Thánh Kinh này không biết giảng bao nhiêu lần. Cổ Lan kinh là của Islam giáo, trước mỗi một thiên kinh văn quan trọng, nhất định có câu: “chân chủ đích xác là người nhân từ”, nhân từ bác ái là căn nguyên của tất cả các tôn giáo, là tổng cương lĩnh, tổng

nguyên tắc của tất cả các tôn giáo. Cho nên chúng ta có thể nói giáo dục tôn giáo chính là giáo dục nhân ái. Giáo dục Phật giáo là giáo dục từ bi.

Giáo dục truyền thống văn hóa Trung Quốc là giáo dục nhân ái. Đó là gì? đó là nhân tính. Cổ nhân Trung Quốc nói “bản tánh vốn thiện”, trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, thiện này chính là đại từ đại bi, đại nhân đại ái. Hiện nay chúng ta không có nữa, thực sự không có nữa, triệt để không có nữa. Vì sao vậy? Vì con người họ không yêu bản thân nữa, đó là ngay cả cái gốc cũng nhổ mất rồi, cho nên họ sẽ không yêu cha mẹ, ngay bản thân họ còn không yêu. Con người phải tự trọng mới không chà đạp chính mình. Phàm đã chà đạp bản thân, không yêu chính mình, không học cho tốt, không học nhân nghĩa đạo đức là không yêu chính mình. Cuối cùng điên đảo mê hoặc, khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thậm chí hại người lợi mình. Cho nên nói con người hiện nay, đánh mất nhân tính, đánh mất thiện lương, đánh mất đạo đức. Vậy thật là ngay súc sanh, ngay cả ma quỷ cũng không bằng.

Đây là trong Quán Kinh nói ba hạng người ở hạ phẩm đều là người ác. Chúng ta coi như là rất may mắn, sinh trong thời đại này, vẫn có thể gặp được Phật Pháp, gặp được Đại Thừa, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, đại hạnh trong bất hạnh! Lúc trẻ không biết, không tiếp xúc được, gây tạo không ít tội nghiệp, sau khi tiếp xúc được với Phật pháp mới dần dần biết đúng sai thiện ác, sám hối nghiệp chướng, sửa đổi làm mới. Biết được trong pháp giới hư không giới, có một Thế giới Cực Lạc, có một đức Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát nguyện giúp đỡ chúng sanh sáu cõi trong khắp pháp giới hư không giới. Cho dù tạo trọng tội ngũ nghịch thập ác, may mà còn tốt, chúng ta còn chưa tạo tội nặng như vậy. Tội nghiệp là có, nhưng không nặng như vậy. Quay đầu là bờ, y theo đạo lý trong bộ kinh này để tu tâm, y theo lời dạy trong bộ kinh này mà tu hành, thân tâm đoạn chánh rồi, đầy đủ thâm tín thiết nguyện, cầu sanh Tịnh Độ, ắt được vãng sanh. Cơ hội này nhất định phải nhờ kỹ. Trăm ngàn muôn kiếp cũng khó gặp, gặp được thật là việc không dễ. Gặp được rồi nếu như sơ suất, vậy thật là tội nặng không gì sánh! Cơ duyên tốt như vậy, giúp quý vị một đời thành Phật, quý vị dễ dàng để vượt mất nó, vậy thì nên đọa địa ngục rồi.

Thiện Đạo đại sư nói hạ phẩm thượng sanh là người phạm phu tạo thập ác tội nhẹ. Hạ phẩm trung sanh là người phạm phu phá giới tội nặng hơn. Hạ phẩm hạ sanh là người phạm phu tạo ngũ nghịch tội nặng.

“Bỉ kinh hạ phẩm”, bỉ kinh tức là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong kinh này nói: “dữ bốn kinh tương vi giả, hà dã” nghĩa là khác với những điều nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, duyên có là vì sao?

Vọng Tây đại sư nói trong chú giải của ngài nói rằng: “trong hạ bối, có nhiều loại”, Quán Kinh nói ác, nay nói thiện nhân, nên Giác Kinh- Giác Kinh chính là bản Hán dịch Kinh Vô Lượng Thọ, nói: tam bối là nên đoạn ái dục, không có tham cầu, từ tâm tinh tấn, không nên sân giận, trai giới thanh tịnh, như người thanh tịnh này, lúc trong một niệm muốn sanh vô lượng thanh tịnh Phật quốc. Đây là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh có những câu kinh văn như vậy. “Tam bối này”, “nên đoạn ái dục” Vì sao vậy? Vì ái dục không đoạn, quý vị tham luyến tình chấp thế gian này, chướng ngại quý vị phát nguyện vãng sanh. Phải buông xả thứ này xuống, chúng ta thường nói tình chấp, tình chấp trong thế giới Ta bà là nhân tố đầu tiên chướng ngại quý vị vãng sanh, nó là thứ mạnh nhất, khó buông xả nhất. Điều này không buông xuống quý vị sẽ không thể vãng sanh. Cho nên sau khi buông xuống “không có tham cầu”, đối với tất cả pháp trong thế giới này quý vị không còn tham luyến, hoàn toàn buông xuống rồi. Sau đó thêm bước nữa “từ tâm tinh tấn”, tâm từ bi, tâm yêu thương. Đối với tất cả chúng sanh đại từ đại bi, tinh tấn siêng năng. Tinh tấn này chính là một lòng chuyên niệm. “Không nên sân giận”, gặp việc không như ý nhất định không thể tức giận. Vì sao vậy? Vì tức giận trong vài phút, sẽ thiêu đốt hết công đức của quý vị. Trong kinh có mấy câu nói, mọi người đều đã biết, “lửa thiêu rụi công đức”, công đức quý vị khó khăn lắm mới tu tích được, vừa nổi tức giận toàn bộ bị thiêu đốt hết, công đức trở thành phước đức. Cho nên quý vị phải hỏi quý vị tu tập được bao nhiêu công đức, quý vị nghĩ xem lúc nào quý vị không tức giận, tâm địa thanh tịnh, không có phân biệt chấp trước, quý vị làm tất cả việc tốt đều là công đức. Nếu như vừa nổi tức giận, toàn trở thành phước đức, công đức không còn nữa. Công đức khó lắm! Lúc lâm chung nổi tức giận, công đức tu một đời đều mất hết. Cho nên gọi là “lửa thiêu rụi công đức”, lửa sân nhuế, thứ này hại mất hết. Lâm chung nổi tức giận, không ai không đọa địa ngục. Vì sao vậy? Vì nó tương ứng với địa ngục. Địa ngục là một vùng biển lửa. Thế nên kinh giáo dạy người ta, người lúc lâm chung trong tám tiếng đồng hồ không nên đụng đến họ. Vì sao vậy? Vì thần thức họ chưa đi, lúc đụng đến họ, họ sẽ sinh phiền não, họ sẽ nổi tức giận. Không những thân thể không thể đụng đến, chiếc giường họ đang nằm cũng không nên đụng đến nó. Đi đến gần bên họ, đi cách chiếc giường xa một tí, không nên đụng đến họ. Sợ họ sanh phiền não, sợ họ nổi tức giận. Lúc này vừa tức giận liền vào đường ác. Sự thật này rất nhiều người không biết đến. Còn muốn đụng chạm đến họ,

điều này rất cảm ky. Ấn Quang đại sư trong Văn Sao có nói rất tỉ mỉ. Thực sự hiểu được phải yêu thương họ, giúp họ sanh vào đường thiện, không nên giúp họ sanh vào đường ác.

“Trai giới thanh tịnh”, “traị” là sau bữa trưa không ăn nữa. Giới là giới luật, năm giới mười điều thiện, phải nên tuân thủ.

“Nhu thị thanh tịnh giả, đương nhất tâm niệm dục sanh”, “dục” là hi vọng, hi vọng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật chính là Phật A Di Đà. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, sanh đến Di Đà Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, cho nên “vãng sanh phẩm loại, vạn biệt thiên thù”, có thể nói là “muôn vàn sai khác”. Tam bối cửu phẩm, chỉ là chia thô.

Nên trong hạ phẩm chủng loại đã vô số. Kinh kia nói rõ là ác nhân, kinh này chỉ cho thiện sĩ. Như “Hán dịch”, người hạ bối đích thực là người tu thiện vậy. Người hạ bối tu thiện, hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh; làm ác thì hạ phẩm hạ sanh. Xem xem ác lớn nhỏ, thiện lớn nhỏ, mỗi mỗi đều sai khác. Niệm Phật vãng sanh, trước khi chưa vãng sanh có sai biệt, sau khi vãng sanh rồi đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, thì không còn sai biệt nữa. Điều này chúng ta càng không thể không biết vậy.

Chúng ta thực sự muốn đi, vậy quý vị thực sự phải tin tưởng, quý vị phải tin tưởng bộ kinh này là chân kinh. Hạ Liên Lão hội tập cho chúng ta năm bản dịch gốc, bản này chính là tập đại thành của năm bản dịch gốc, thật hiếm có khó gặp. Năm bản dịch không dễ đọc, ông chỉnh lý hội tập chúng lại, bản này chính là bản hoàn thiện nhất. Đọc bản này là đọc được toàn bộ năm bản dịch gốc. Chú giải của Hoàng Niệm Lão trích dẫn 193 loại kinh luận, những chú sớ của cổ đức, chúng ta đọc chú giải này của ông, 193 vị đại thiện tri thức đối với bản kinh này, có tâm đặc học tập, chia sẻ báo cáo chúng ta đều đọc được hết, hi hữu biết bao, hiếm gặp biết bao, có thể không trân trọng sao?

Nhất định vãng sanh, nhất định phải y theo chú giải này, chú giải của bản hội tập này. Sau đó một câu Di Đà danh hiệu liền bảo đảm cho chúng ta đời này thành tựu viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 413